

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2487/UBND-KTTC

Tây Ninh, ngày 14 tháng 10 năm 2018

V/v đánh giá tình hình thực hiện  
Thông tư số 250/2016/TT-BTC

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 9313/BTC-CST ngày 03/8/2018 của Bộ Tài chính về việc đánh giá tình hình thực hiện Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016, Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017, Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 29/3/2018 về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thu được trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; trong đó quy định mức thu và tỷ lệ phần trăm để lại đơn vị thu của 9 loại phí, 6 loại lệ phí. Và Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các quyết định quy định chế độ, mức thu đối với các loại phí, lệ phí này, gồm:

- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
- Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai;
- Phí thư viện;
- Phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hoá;
- Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết;
- Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng và đánh giá trữ lượng nước dưới đất, khai thác, sử dụng nước mặt, xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi;
- Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất;
- Phí đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm;
- Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra vào cửa khẩu;
- Lệ phí hộ tịch;
- Lệ phí đăng ký cư trú;
- Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam;
- Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất;
- Lệ phí cấp phép xây dựng;
- Lệ phí đăng ký kinh doanh.

## 1. Nguyên tắc xác định mức thu

Tất cả các mức thu phí, lệ phí mà địa phương thực hiện đều xác định đúng theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 và quy định này phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

## 2. Căn cứ xác định mức thu của từng khoản phí và lệ phí

Thực hiện đúng theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 và Điều 1, Thông tư số 96/2017/TT-BTC ngày 27/9/2017 sửa đổi bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC và quy định này phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

## 3. Về quản lý, sử dụng tiền phí, lệ phí

- Các khoản phí để lại cho tổ chức thu phí để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí, phần còn lại (nếu có) nộp ngân sách nhà nước theo quy định.
- Tất cả các khoản thu lệ phí, tổ chức thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

## 4. Báo cáo tổng số tiền phí, lệ phí thu được, số tiền phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước và số tiền phí được để lại đơn vị thu phí (phụ lục kèm theo).

### a. Số thu phí:

- Năm 2017: 267.980 triệu đồng;
- 9 tháng năm 2018: 225.307 triệu đồng.

### b. Lệ phí:

- Năm 2017: 4.371 triệu đồng;
- 9 tháng năm 2018: 3.244 triệu đồng.

## 5. Kiến nghị

Ngày 14/06/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 73/2017/NĐ-CP quy định về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường, trong đó tại Khoản 2, Điều 8 quy định “2. *Phí khai thác thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định pháp luật về phí và lệ phí.*” Tuy nhiên, chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể mức thu, quản lý và sử dụng phí khai thác thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường của Trung ương, gây khó khăn cho địa phương khi thực hiện. Trường hợp nếu khoản phí này thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh thì kiến nghị Bộ Tài chính xem xét bổ sung khoản phí khai thác thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường vào Thông tư số 250/2016/TT-BTC để địa phương làm cơ sở xây dựng mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí này trên địa bàn tỉnh.

Trân trọng!

Nơi nhận: *g*

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP; KT1;
- Lưu: VP. VP UBND tỉnh.

